

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK9+BK14	7:25	8+5+9	0+0+0		6+5+9	0+0+0	chuyen 1 ctk3-bk14
2		MRRM+BK20+CTK3	7:25	4+3+13	0+0+0		3+2+16	0+0+0	
3		AMD+CNV+P9	9:25	8+7+7	0+0+0		0+6+2	0+0+0	
4		P2+CTK3+RP3	9:25	7+9+4	0+0+0		0+7+8	0+0+0	chuyen 2 p2-ctk3

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2024	TO: CTK3 - BK9 - BK14	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.CƯỜNG - VŨ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAKSIMOV D.	CTK3	94	1	12		121	KH-THAC	Russian
2	CAO VĂN ĐẠU	CTK3	95	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	88	1	6		47	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	92	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	90	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TRÍ	CTK3	93	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TIEN DUNG	CTK3	89	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH NHỎ HOANG	CTK3	91	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH TÀI	BK9	29	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ THÈ HẬU	BK9	28	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ TRƯỜNG AN	BK9	25	1	10	30	78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	27	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH SƠN	BK9	26	1	6		71	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	BK14	15	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ANH TUÂN	BK14	14	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
16	DOÀN QUANG TUÂN	BK14	17	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỒNG MINH	BK14	13	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	16	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VĂN ĐUÂN	BK14	08	1	18		73	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁC THƠ	BK14	49	1	17	26	65	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	BK14	47	1	9	35	62	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	BK14	50	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	8	49	583	0	6	1	CHUYỂN 1 PAX TỪ CTK3 SANG BK14
2	BK9	5	5	36	361	30	5		
3	BK14	9	9	85	649	61	9		
TOTAL		22	22	170	1.593	91	20		
WEIGHT KG				170	1.593	91			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2024	TO: MRM - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - HTRUNG - TÚ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC HUNG	MRM	42	1	12		80	DVL	Vietnamese
2	TONG TIEN QUANG	MRM	41	1	14		80	DVL	Vietnamese
3	LY NHAT TRUONG	MRM	40	1	12		76	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC NINH	MRM	39	1	20		76	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG MANH	BK20	23	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH NGU	BK20	21	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI MINH HAI	BK20	22	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TU THANG	CTK3	74	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MINH DIEN	CTK3	75	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	68-69	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRUONG VAN HAI	CTK3	76	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG PHUONG NAM	CTK3	70-71	2	10	80	67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG TUNG	CTK3	73	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VAN BAC	CTK3	67	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VIET HUNG	CTK3	65	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	LE CONG AN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
17	DINH QUANG HOAN	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NAM	CTK3	64	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
19	LE THANH HA	CTK3	66	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	72	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	4	4	58	312	0	3		
2	BK20	3	3	15	196	0	2		
3	CTK3	13	13	71	884	80	16		
TOTAL		20	20	144	1.392	80	21		
WEIGHT KG				144	1.392	80			

GRAND TOAL: 1.616 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2024	TO: AMD - CNV - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.CƯƠNG - VŨ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HUYNH CƯỜNG	AMD	22-23	2	20	38	70	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG QUANG LỘC	AMD	19	1	15		63	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN ĐUÔNG	AMD	21	1	15		68	CODIEN	Vietnamese
4	LƯU VĂN DÂN	AMD	24	1	13		61	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU LỘC	AMD	15-16	2	12		75	CODIEN	Vietnamese
6	LƯƠNG QUỐC DUNG	AMD	20	1	7		64	CODIEN	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG AN	AMD	13-14	2	12		92	CODIEN	Vietnamese
8	ĐINH CÔNG NGHIỆP	AMD	17-18	2	9		67	CODIEN	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	63	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VŨ HOÀNG	CNV	58-59	2	20		71	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN SƠN	CNV	61	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG QUANG HUY	CNV	57	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ QUANG HẢI	CNV	62	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	56	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THẠO	CNV	60	1	5		78	PSV	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P9	71-72	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN MINH TÂM	P9	78-79	2	16	39	64	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VĂN DƯƠNG	P9	73	1	9		83	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ HOÀNG LÂM	P9	76-77	2	22		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ ANH	P9	74-75	2	18		79	XAYLAP	Vietnamese
21	TRƯƠNG HUY TRỌNG	P9	70	1	7		67	DUY LINH	Vietnamese
22	TRẦN TRUNG HIỆU	P9	69	1	11		70	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	12	103	560	38	0		
2	CNV	7	8	65	498	0	6		
3	P9	7	11	98	499	39	2		
TOTAL		22	31	266	1.557	77	8		
WEIGHT KG				266	1.557	77			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2024	TO: P2 - CTK3 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - HTRUNG - TÚ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN DUAN	P2	81-82	2	10		65	HANG SOL	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN SY	P2	80-81	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN DAT	P2	77-78	2	12	40	65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VIET LOC	P2	82-83	2	15		58	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG NGOC HOAI	P2	84-85	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN HONG QUAN	P2	79	1	15		88	XAYLAP	Vietnamese
7	DO NHAT QUI	P2	86-87	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG CHUONG	CTK3	82	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	DAO DUC THANG	CTK3	81	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN NGOC TRI	CTK3	84	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH LUAN	CTK3	78-79	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN KHAC THANG	CTK3	85	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VAN HUY	CTK3	83	1	10		67	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU VIET	CTK3	87	1	8		70	ANTOAN	Vietnamese
16	TRAN NGOC HUY	CTK3	86	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG MINH	RP3	80-81	2	19		70	CODIEN	Vietnamese
18	VUONG QUOC VIET	RP3	77-79	3	19	90	65	CODIEN	Vietnamese
19	PHAM VAN HUU	RP3	75-76	2	10	70	65	CODIEN	Vietnamese
20	PHAN XUAN HOA	RP3					70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	13	102	476	40	1+2		CHUYEN 2 PAX P2-CTK3 THAO 01GHE DOI CHO HANG
2	CTK3	9	10	56	587	0	7		
3	RP3	4	7	48	270	160	8		
TOTAL		20	30	206	1.333	200	16		
WEIGHT KG				206	1.333	200			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+TD1+TTC2	7:25	6+15+0	0+0+0		1+13+0	0+0+0	chuyen 8 td1-ttc2
2		TD5+P10+TD1	9:25	3+13+2	0+0+0		0+6+12	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/07/2024	TO: P3 - TD1 - TTC2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - XTRƯỜNG -	ETA: 09:20
XANH-1		NNAM	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU MANH	P3	70	1	6		75	BIEN DONG	Vietnamese
2	NGUYEN HUU TUNG BACH	P3	75-76	2	15		65	BIEN DONG	Vietnamese
3	NGUYEN HUU AT	P3	69	1	9		55	BIEN DONG	Vietnamese
4	TRANG NGOC HAI	P3	73-74	2	11		64	BIEN DONG	Vietnamese
5	TRUONG CONG TUAN	P3	72	1	11		75	BIEN DONG	Vietnamese
6	PHAN TRAN NGHIA	P3	71	1	10		68	BIEN DONG	Vietnamese
7	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	44	1	8		80	KHOAN	Russian
8	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	43	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN MANH TIET	TD1	49	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN PHONG	TD1	48	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN HUNG	TD1	52	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VAN LUAN	TD1	47	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM QUANG ANH	TD1	42	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN THANH TUAT	TD1	50	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG XUAN THI	TD1	46	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
16	NINH DUC THUAT	TD1	51	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
17	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	53	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DINH NAM	TD1	45	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
19	DINH QUANG CHIEN	TD1	40	1	14		78	KHOAN	Vietnamese
20	MAI THE HIEN	TD1	41	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
21	BUI THAI QUI	TD1	89	1	10		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	6	8	62	402	0	1		CHUYEN 8 KHACH TD1-TTC2
2	TD1	15	15	99	1.090	0	13	8	
3	TTC2	0	0	0	0	70	0		
TOTAL		21	23	161	1.492	70	14		
WEIGHT KG				161	1.492	70			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

delivered VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/07/2024	TO: TD5 - P10 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: DUONG - XTRUONG -	ETA: 11:40
XANH-2		NNAM	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH CHI CÔNG	TD5	20	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
2	BUI MẠNH PHÚC	TD5	22	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	21	1	8		93	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN THIÊN SƠN	P10	70	1	9		63	SINH HUNG	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THỌ	P10	67	1	9		51	SINH HUNG	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HOÀ	P10	71	1	14		55	SINH HUNG	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TÚ	P10	73	1	8		60	SINH HUNG	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CÚC	P10	72	1	10		58	SINH HUNG	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC SANG	P10	59	1	8		60	SINH HUNG	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG HIỆU	P10	75-76	2	10	90	56	SINH HUNG	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN BÌNH	P10	64-65	2	11		66	SINH HUNG	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HUYNH	P10	60-61	2	10		65	SINH HUNG	Vietnamese
13	MAI THANH TRUNG	P10	68-69	2	15		57	SINH HUNG	Vietnamese
14	LÊ MINH CHUÔNG	P10	62-63	2	9		62	SINH HUNG	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	P10	74	1	9		55	SINH HUNG	Vietnamese
16	PHẠM MINH TÂM	P10	56	1	8		60	PSV	Vietnamese
17	TRẦN THAI AN	TD1	88	1	14		72	DVL	Vietnamese
18	LÊ HOÀI THANH	TD1	87	1	7		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	3	3	32	229	0	0		
2	P10	13	18	130	768	90	7		
3	TD1	2	2	21	137	0	12		
TOTAL		18	23	183	1.134	90	19		
WEIGHT KG				183	1.134	90			

GRAND TOAL: 1.407 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP